

Số: 199/BC-THCSLL

Lê Lợi, ngày 05 tháng 10 năm 2024

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm học 2023-2024

(Theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường THCS Lê Lợi.

2. Cổng thông tin điện tử:

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 20 đường Nguyễn Trãi, Quy Nhơn, Bình Định

- Điện thoại: 0256.3820393

- Địa chỉ thư điện tử: leloiqnthesst@gmail.com

- Địa chỉ trang tin điện tử: <https://thcsleloi.giaoducquynhon.edu.vn/>

3. Loại hình của nhà trường: Công lập

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của nhà trường

- **Sứ mạng:** Hành động vì sự tiến bộ của mỗi thành viên để kiến tạo ngôi trường thực sự hạnh phúc.

- **Tầm nhìn:** Ngôi trường đi đầu về chất lượng giáo dục đại trà trong hệ thống các trường công lập thành phố Quy Nhơn, từ đó tạo đà cho sự phát triển chất lượng mũi nhọn. Là một trường nổi bật trong khả năng kiến tạo hạnh phúc cho từng thành viên và trở thành mô hình điển hình của ngôi trường thực sự hạnh phúc.

- **Mục tiêu của nhà trường**

+ Mục tiêu chung: Duy trì, phát triển các tiêu chuẩn nhà trường đạt chuẩn quốc gia, trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là cơ sở giáo dục hiện đại, tiên tiến, phù hợp với xu thế phát triển của quận và thành phố.

+ Mục tiêu cụ thể:

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên:

- Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ngày càng phát triển.

- Phổ cập ứng dụng CNTT trong quản lý, giảng dạy

- Cán bộ quản lý có trình độ Thạc sĩ

- 100% giáo viên có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn, trong đó 30% có trình độ Thạc sĩ trở lên.

Học sinh:

- Quy mô: Số lớp học: 19 lớp, Số học sinh: 781 em

- Chất lượng học tập:

+ 40 % HS trở lên có học tập giỏi, xuất sắc

+ Không có HS yếu.

+ Thi đỗ lớp 10 công lập: 80 %

+ HS đỗ trường chuyên: 10

- + HS đạt giải trong các kì thi HS giỏi của Thành phố, quốc gia, quốc tế
- Chất lượng đạo đức, kỹ năng sống:
- + 97 % rèn luyện tốt (94,91% năm học trước). Không có HS yếu về đạo đức.
- + Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện, tình nguyện.

Cơ sở vật chất: Phòng học, phòng làm việc, phòng chức năng được sửa chữa, xây dựng bổ sung các trang thiết bị phục vụ dạy học đạt chuẩn. Môi trường sư phạm đảm bảo Xanh - Sạch - Đẹp.

5. Quá trình thành lập và phát triển:

- + Trường được thành lập theo Quyết định số 155/QĐ-UB ngày 26 tháng 7 năm 1989 của Ủy ban nhân dân thành phố Quy Nhơn.
- + Trong 5 năm học trở lại đây: là Tập thể Lao động Tiên tiến, Xuất sắc
- + Năm 2023 nhận Bằng khen của UBND Tỉnh
- + Năm 2024: nhà trường được công nhận Chuẩn quốc gia, đạt Kiểm định chất lượng mức độ 2.

6. Thông tin người đại diện pháp luật

Họ và tên: Hồ Đắc Toàn

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: số 20 đường Nguyễn Trãi, Quy Nhơn, Bình Định

Số điện thoại: 0256.3820393 ; 0919042144

Địa chỉ thư điện tử: <https://thesleloi.giaoducquynhon.edu.vn/>

7. Tổ chức bộ máy

a. Quyết định thành lập trường: Quyết định số 155/QĐ-UB ngày 26 tháng 7 năm 1989 của Ủy ban nhân dân thành phố Quy Nhơn.

b. Quyết định công nhận hội đồng trường: Quyết định số 8082/QĐ-UBND, ngày 28/10/2021 của UBND thành phố Quy Nhơn về việc thành lập Hội đồng trường THCS Lê Lợi, thành phố Quy Nhơn.

c. Quyết định điều động bổ nhiệm Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng.

Quyết định số 492/QĐ-UBND ngày 25/01/2021 của UBND thành phố Quy Nhơn về việc bổ nhiệm lại Hiệu trưởng trường THCS Lê Lợi.

Quyết định số 8444/QĐ-UBND ngày 26/11/2019 của UBND thành phố Quy Nhơn về việc điều động bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng trường THCS Lê Lợi.

d. Quy chế tổ chức hoạt động của cơ sở giáo dục, chức năng nhiệm vụ quyền hạn. Sơ đồ tổ chức bộ máy

*** Chức năng:**

Trường THCS Lê Lợi là cơ sở giáo dục phổ thông của hệ thống giáo dục quốc dân. Trường có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng. Trường THCS Lê Lợi chịu sự chỉ đạo trực tiếp, toàn diện của UBND thành phố Quy Nhơn. Đồng thời trường chịu sự quản lý của phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Quy Nhơn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định của Luật Giáo dục năm 2019 và Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường Trung học cơ sở, trường Trung học phổ thông và trường Trung học phổ thông nhiều cấp học.

*** Nhiệm vụ:**

Trường THCS Lê Lợi thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ trường THCS được ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo:

- Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển nhà trường gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; xác định tầm nhìn, sứ mệnh, các giá trị cốt lõi về giáo dục, văn hóa, lịch sử và truyền thống của nhà trường.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường theo chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Phối hợp với gia đình học sinh, tổ chức và cá nhân trong tổ chức các hoạt động giáo dục.

- Tuyển sinh và tiếp nhận học sinh, quản lý học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục trong phạm vi được phân công.

- Tổ chức cho giáo viên, nhân viên, học sinh tham gia các hoạt động xã hội.

- Quản lý giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật.

- Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.

- Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng giáo dục, đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thực hiện công khai về cam kết chất lượng giáo dục, các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục và thu, chi tài chính theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục trong quản lý các hoạt động giáo dục; bảo đảm việc tham gia của học sinh, gia đình và xã hội trong quản lý các hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định của pháp luật.

* Sơ đồ tổ chức bộ máy nhà trường

II. ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

Thống kê đội ngũ giáo viên, nhân viên toàn thời gian theo nhóm vị trí việc làm và trình độ đào tạo, chuẩn nghề nghiệp và hoàn thành bồi dưỡng hàng năm

TT	Đội ngũ giáo viên	Số lượng	Trình độ				Chuẩn Nghề nghiệp				Hoàn thành bồi dưỡng hàng năm	
			TC	CD	ĐH	Th.s	Khá	%	Tốt	%	SL	%
1	Cán bộ quản lý											
	Hiệu trưởng	1			1				1	100		
	Phó Hiệu trưởng	1				1			1	100		
2	Giáo viên											
	Giáo viên THCS hạng I	0										
	Giáo viên THCS hạng II	21			21		17	80.9	4	19.1		

	Giáo viên THCS hạng III	10			10		5	50	5	50		
	Giáo viên HĐ	01			01			0		0		
3	Nhân viên											
	Thiết bị thí nghiệm	0										
	Thư viện	1	1									
	Kế toán	1			1							
	Văn thư	1	1									
	Y tế học đường	1	1									
	Tư vấn tâm lý học đường	0										
	Bảo vệ,	1										
	Tạp vụ	1										
4	Tổng	40	3	0	28	7	22		10			

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ TÀI LIỆU HỌC TẬP SỬ DỤNG CHUNG

a	Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định	Số lượng	Bình quân
a.1	Điểm trường	1	
a.2	Diện tích khu đất xây dựng trường	3769,4m ²	
a.3	Diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh		8,08m ² /HS
a.4	Số lượng, hạng mục khối phòng hành chính quản trị; khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định	26	Yêu cầu tối thiểu theo quy định
b	Số lượng, hạng mục khối phòng hành chính quản trị		
b.1	Khối phòng học tập	11	
b.2	Khối phòng hỗ trợ học tập	9	
b.3	Khối phụ trợ	5	
b.4	Khu sân chơi, thể dục thể thao	1	
b.5	Khối phục vụ sinh hoạt	0	
b.6	Hạ tầng kỹ thuật	Có	
c	Số thiết bị dạy học hiện có		
c.1	Khối lớp 6	600	
c.2	Khối lớp 7	223	
c.3	Khối lớp 8	149	
c.4	Khối lớp 9	0	

d. Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được cơ sở giáo dục lựa chọn, sử dụng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

SÁCH GIÁO KHOA LỚP 6

TT	Tên sách	Bộ sách	Tên tác giả	NXB
1	Ngữ văn 6 Tập 1	Cánh diều	Nguyễn Minh Thuyết (Tổng Chủ biên), Đỗ Ngọc Thống (Chủ biên), Lê Huy Bắc, Phạm Thị Thu Hiền, Phạm Thị Thu Hương, Nguyễn Văn Lộc, Trần Nho Thìn.	Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh
	Ngữ văn 6 Tập 2		Nguyễn Minh Thuyết (Tổng Chủ biên), Đỗ Ngọc Thống (Chủ biên), Bùi Minh Đức, Phạm Thị Thu Hiền, Nguyễn Văn Lộc, Trần Nho Thìn, Trần Văn Toàn.	Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh
2	Toán 6 Tập 1	Cánh diều	Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Lê Tuấn Anh, Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Sơn Hà, Nguyễn Thị Phương Loan, Phạm Sỹ Nam, Phạm Đức Quang.	Đại học Sư phạm
	Toán 6 Tập 2		Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Lê Tuấn Anh, Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Sơn Hà, Nguyễn Thị Phương Loan, Phạm Sỹ Nam, Phạm Đức Quang.	Đại học Sư phạm
3	Tiếng Anh 6	Tiếng Anh 6 i-Learn Smart World	Võ Đại Phúc (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Nguyễn Thị Ngọc Quyên, Đặng Đỗ Thiên Thanh, Lê Thị Tuyết Minh, Huỳnh Tuyết Mai, Nguyễn Dương Hoài Thương.	Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh
4	Giáo dục công dân 6	Cánh diều	Trần Văn Thắng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Thu Hoài, Nguyễn Thúy Quỳnh, Mai Thu Trang.	Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh
5	Khoa học tự nhiên 6	Chân trời sáng tạo	Cao Cự Giác (Tổng Chủ biên, kiêm Chủ biên), Phạm Thị Hương, Trần Thị Kim Ngân, Nguyễn Thị Nhị, Trần Ngọc Thắng.	Giáo dục Việt Nam
6	Lịch sử và Địa lí 6	Kết nối tri thức với cuộc sống	Vũ Minh Giang (Tổng chủ biên), Nghiêm Đình Vỹ, Đào Ngọc Hùng (đồng Tổng Chủ biên), Đinh Ngọc Bảo, Đào Ngọc Hùng (đồng Chủ biên), Vũ Thị Hằng, Phan Ngọc Huyền, Phạm Thị Thanh Huyền, Lê Huỳnh, Trần Thị Hồng Mai, Hoàng Anh Tuấn, Phí Công Việt	Giáo dục Việt Nam
7	Tin học 6	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nguyễn Chí Công (Tổng Chủ biên), Hà Đăng Cao Tùng (Chủ biên), Đinh Thị Hạnh Mai, Hoàng Thị Mai.	Giáo dục Việt Nam
8	Công nghệ 6	Kết nối tri thức	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Trương Thị Hồng Huệ, Lê Xuân	Giáo dục Việt Nam

		với cuộc sống	Quang, Vũ Thị Ngọc Thúy, Nguyễn Thanh Trinh, Vũ Cẩm Tú.	
9	Âm nhạc 6	Kết nối tri thức với cuộc sống	Hoàng Long, Đỗ Thị Minh Chính (đồng Tổng Chủ biên), Vũ Mai Lan (Chủ biên), Bùi Minh Hoa, Trần Bảo Lâm, Trịnh Thị Oanh, Cao Sỹ Anh Tùng, Nguyễn Thị Thanh Vân.	Giáo dục Việt Nam
10	Mĩ thuật 6	Chân trời sáng tạo	Nguyễn Thị Nhung, Nguyễn Xuân Tiên (đồng Tổng Chủ biên), Nguyễn Tuấn Cường, Nguyễn Hồng Ngọc (đồng Chủ biên), Quách Thị Ngọc An, Nguyễn Dương Hải Đăng, Nguyễn Đức Giang, Phạm Ngọc Mai, Trần Đoàn Thanh Ngọc, Đàm Thị Hải Uyên, Trần Thị Vân.	Giáo dục Việt Nam
11	Giáo dục thể chất 6	Kết nối tri thức với cuộc sống	Hồ Đắc Sơn, Nguyễn Duy Quyết (đồng Tổng Chủ biên), Ngô Việt Hoàn, Nguyễn Mạnh Toàn (đồng Chủ biên), Vũ Tuấn Anh, Nguyễn Hữu Bình, Nguyễn Xuân Đoàn, Lê Trường Sơn Chân Hải, Đỗ Mạnh Hưng, Lê Chí Nhân, Phạm Hoài Quyên, Phạm Mai Vương.	Giáo dục Việt Nam
12	Hoạt động trải nghiệm, Hướng nghiệp 6	Cánh diều	Nguyễn Dục Quang (Tổng Chủ biên), Nguyễn Đức Sơn (Chủ biên), Đàm Thị Vân Anh, Bùi Thanh Xuân.	Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh
13	Giáo dục địa phương Bình Định, lớp 6		Đào Đức Tuấn (Tổng chủ biên), Lê Thị Diễm (Chủ biên), Trần Văn Năng, Huỳnh Tấn Châu, Nguyễn Hoàng Chiến, Phan Chí Quốc Hùng, Trần Văn Minh, Hồ Thị Minh Phụng, Nguyễn Đình Sim, Quách Nguyễn Huyền Trân, Lê Ngọc Vịnh.	Sở GDĐT Bình Định

SÁCH GIÁO KHOA LỚP 7

TT	Tên sách	Tên bộ sách	Tên tác giả	Nhà xuất bản
1	Ngữ văn 7, Tập 1	Cánh Diều	Nguyễn Minh Thuyết (Tổng Chủ biên), Đỗ Ngọc Thống (Chủ biên), Lê Thị Tuyết Hạnh, Phạm Thị Thu Hiền, Nguyễn Văn Lộc.	Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh
	Ngữ văn 7, tập 2	Cánh Diều	Nguyễn Minh Thuyết (Tổng Chủ biên), Đỗ Ngọc Thống (Chủ biên), Lê Thị Tuyết Hạnh, Phạm Thị Thu Hiền, Nguyễn Văn Lộc.	Đại học Sư phạm TP

				Hồ Chí Minh
2	Toán 7, Tập 1	Cánh Diều	Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Lê Tuấn Anh, Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Sơn Hà, Nguyễn Thị Phương Loan, Phạm Sỹ Nam, Phạm Đức Quang.	Đại học Sư phạm
	Toán 7, Tập 2	Cánh Diều	Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Lê Tuấn Anh, Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Sơn Hà, Nguyễn Thị Phương Loan, Phạm Sỹ Nam, Phạm Đức Quang.	Đại học Sư phạm
3	Tiếng Anh 7	Global Success	Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Chi (Chủ biên), Lê Kim Dung, Nguyễn Thụy Phương Lan, Phan Chí Nghĩa, Lương Quỳnh Trang, Nguyễn Quốc Tuấn.	Giáo dục Việt Nam
4	Lịch sử và Địa lí 7	Kết nối tri thức với cuộc sống	Vũ Minh Giang (Tổng Chủ biên xuyên suốt phần Lịch sử), Nghiêm Đình Vỳ (Tổng Chủ biên cấp THCS phần Lịch sử), Nguyễn Thị Côi, Vũ Văn Quân (đồng Chủ biên phần Lịch sử), Phạm Đức Anh, Phạm Thị Thanh Huyền, Đặng Hồng Sơn; Đào Ngọc Hùng (Tổng Chủ biên phần Địa lí), Nguyễn Đình Giang, Phạm Thị Thu Phương (đồng Chủ biên phần Địa lí), Nguyễn Thị Thu Hiền, Đặng Thị Huệ, Phí Công Việt.	Giáo dục Việt Nam
5	Giáo dục công dân 7	Cánh Diều	Nguyễn Thị Mỹ Lộc (Tổng Chủ biên), Phạm Việt Thắng (Chủ biên), Bùi Xuân Anh, Dương Thị Thúy Nga, Hoàng Thị Thịnh, Hoàng Thị Thuận, Mai Thu Trang.	Đại học Huế
6	Âm nhạc 7	Kết nối tri thức với cuộc sống	Hoàng Long, Đỗ Thị Minh Chính (đồng Tổng Chủ biên), Vũ Mai Lan (Chủ biên), Bùi Minh Hoa, Lê Thị Tuyết, Nguyễn Thị Thanh Vân.	Giáo dục Việt Nam
7	Mĩ Thuật 7	Chân trời sáng tạo 1	Nguyễn Thị Nhung (Tổng Chủ biên), Nguyễn Tuấn Cường, Nguyễn Hồng Ngọc (đồng Chủ biên), Nguyễn Đức Giang, Võ Thị Nguyên, Đàm Thị Hải Uyên, Trần Thị Vân.	Giáo dục Việt Nam
8	Tin học 7	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nguyễn Chí Công (Tổng Chủ biên), Hà Đặng Cao Tùng (Chủ biên), Phan Anh, Bùi Việt Hà, Đinh Thị Hạnh Mai, Hoàng Thị Mai.	Giáo dục Việt Nam
9	Công nghệ 7	Kết nối tri thức với cuộc sống	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đồng Huy Giới (Chủ biên), Cao Bá Cường, Bùi Hữu Đoàn, Bùi Thị Thu Hương, Kim Văn Vạn.	Giáo dục Việt Nam

10	Giáo dục thể chất 7	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nguyễn Duy Quyết (Tổng Chủ biên), Hồ Đắc Sơn (Chủ biên), Vũ Tuấn Anh, Nguyễn Xuân Đoàn, Nguyễn Thị Hà, Lê Trường Sơn Chấn Hải, Ngô Việt Hoàn, Trần Mạnh Hùng.	Giáo dục Việt Nam
11	Hoạt động Trải nghiệm, hướng nghiệp 7	Kết nối tri thức với cuộc sống	Lưu Thu Thủy (Tổng Chủ biên), Trần Thị Thu (Chủ biên), Nguyễn Thanh Bình, Dương Thị Thu Hà, Nguyễn Thu Hương, Nguyễn Thị Việt Nga, Lê Thị Thanh Thủy.	Giáo dục Việt Nam
12	Khoa học tự nhiên 7	Chân trời sáng tạo	Cao Cự Giác (Tổng Chủ biên, kiêm Chủ biên), Nguyễn Đức Hiệp, Tống Xuân Tám (đồng Chủ biên), Nguyễn Công Chung, Trần Hoàng Dương, Phạm Thị Hương, Phạm Thị Lịch, Trần Thị Kim Ngân, Trần Hoàng Nghiêm, Lê Cao Phan, Trần Ngọc Thắng, Nguyễn Tấn Trung.	Giáo dục Việt Nam
13	Giáo dục địa phương 7			Sở Giáo dục –Đào tạo Bình Định

SÁCH GIÁO KHOA LỚP 8

TT	Tên sách	Tên bộ sách	Tác giả	Nhà xuất bản
1	Ngữ văn 8	Cánh Diều	Nguyễn Minh Thuyết (Tổng Chủ biên), Đỗ Ngọc Thống (Chủ biên), Phạm Thị Thu Hương, Nguyễn Văn Lộc, Vũ Thanh	Công ty cổ phần đầu tư Xuất bản-Thiết bị Giáo dục Việt Nam (VEPIC) (Đơn vị Liên kết: Nhà xuất bản ĐHSP Thành phố Hồ Chí Minh).
2	Toán 8	Cánh Diều	Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Lê Tuấn Anh, Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Sơn Hà, Nguyễn Thị Phương Loan, Phạm Sỹ Nam, Phạm Đức Quang.	Công ty cổ phần Đầu tư Xuất bản-Thiết bị Giáo dục Việt Nam

				(VEPIC) (Đơn vị Liên kết: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm).
3	Giáo dục công dân 8	Cánh Diều	Nguyễn Thị Mỹ Lộc (Tổng Chủ biên), Phạm Việt Thắng (Chủ biên), Bùi Xuân Anh, Dương Thị Thuý Nga, Hoàng Thị Thịnh, Hoàng Thị Thuận, Mai Thu Trang.	Công ty cổ phần đầu tư Xuất bản-Thiết bị Giáo dục Việt Nam (VEPIC) (Đơn vị Liên kết: Nhà xuất bản Đại học Huế).
4	Tin học 8	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nguyễn Chí Công (Tổng Chủ biên), Hồ Hà Đặng Cao Tùng (Chủ biên), Phan Anh, Nguyễn Hải Châu, Hoàng Thị Mai, Nguyễn Thị Hoài Nam	Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam
5	Lịch sử và Địa lí 8	Kết nối tri thức với cuộc sống	Vũ Minh Giang (Tổng chủ biên xuyên suốt phần Lịch sử), Nghiêm Đình Vỹ (Tổng Chủ biên cấp THCS phần Lịch sử), Trịnh Đình Tùng (Chủ biên phần Lịch sử), Nguyễn Ngọc Cơ, Đào Tuấn Thành, Hoàng Thanh Tú, Đào Ngọc Hùng (Tổng chủ biên kiêm Chủ biên phần Địa lí), Bùi Thị Thanh Dung, Phạm Thị Thu Phương, Phí Công Việt	Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam
6	Khoa học tự nhiên 8	Kết nối tri thức với cuộc sống	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên), Mai Văn Hưng, Lê Kim Long, Vũ Văn Rỹ (đồng Chủ biên), Nguyễn Văn Biên, Nguyễn Hữu Chung, Nguyễn Thu Hà, Lê Trọng Huyền, Nguyễn Thế Hưng, Nguyễn Xuân Thành, Bùi Gia Thịnh, Nguyễn Thị Thuần, Mai Thị Tình, Vũ Thị Minh Tuyền, Nguyễn Văn Vịnh.	Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam
7	Công nghệ 8	Kết nối tri thức với cuộc sống	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đặng Văn Nghĩa (Chủ biên), Đặng Thị Thu Hà, Nguyễn Hồng Sơn, Phạm Văn Sơn, Nguyễn Thanh Trịnh, Vũ Thị Ngọc Thuý.	Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam
8	Giáo dục thể chất 8	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nguyễn Duy Quyết (Tổng Chủ biên), Hồ Đắc Sơn (Chủ biên), Vũ Tuấn Anh, Nguyễn Xuân Đoàn, Nguyễn Thị Hà, Lê Trường Sơn Chấn Hải, Trần Mạnh Hùng, Nguyễn Thành Trung.	Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam



9	Âm nhạc 8	Kết nối tri thức với cuộc sống	Hoàng Long (Tổng Chủ biên), Vũ Mai Lan (Chủ biên), Bùi Minh Hoa, Trần Bảo Lân, Đặng Khánh Nhật, Nguyễn Thị Thanh Vân.	Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam
10	Mĩ thuật 8	Chân trời sáng tạo bản 1	Nguyễn Thị Nhung (Tổng chủ biên), Nguyễn Tuấn Cường (Chủ biên), Nguyễn Dương Hải Đăng, Đỗ Thị Kiều Hạnh, Nguyễn Đức Sơn, Đàm Thị Hải Uyên, Trần Thị Vân.	Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam
11	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8	Kết nối tri thức với cuộc sống	Lưu Thu Thủy (Tổng Chủ biên), Trần Thị Thu (Chủ biên), Nguyễn Thanh Bình, Nguyễn Thu Hương, Nguyễn Việt Nga, Lê Thị Thanh Thủy.	Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam
12	Tiếng Anh 8	Global Success	Hoàng Văn Vân (Tông chủ biên), Lương Quỳnh Trang (Chủ biên), Nguyễn Thị Chi, Lê Kim Dung, Phan Chí Nghĩa, Nguyễn Thụy Phương Lan, Trần Thị Hiếu Thủy.	Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam
13	Giáo dục địa phương 8			Sở Giáo dục –Đào tạo Bình Định

SÁCH GIÁO KHOA LỚP 9

STT	Tên sách	Tên bộ sách	Tên tác giả	Nhà xuất bản
1	Ngữ văn 9, Tập 1	Cánh Diều	Nguyễn Minh Thuyết (Tổng Chủ biên), Đỗ Ngọc Thống (Chủ biên), Đỗ Thu Hà, Phạm Thị Thu Hương, Nguyễn Văn Lộc, Vũ Thanh	Công ty cổ phần đầu tư Xuất bản-Thiết bị Giáo dục Việt Nam (VEPIC) (Đơn vị Liên kết: Nhà xuất bản ĐHSP Thành phố Hồ Chí Minh).
	Ngữ văn 9, Tập 2			
2	Toán 9, Tập 1	Cánh Diều	Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Lê Tuấn Anh, Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Sơn Hà, Nguyễn Thị Phương Loan, Phạm Sỹ Nam, Phạm Đức Quang.	Công ty cổ phần Đầu tư Xuất bản-Thiết bị Giáo dục Việt Nam (VEPIC) (Đơn vị Liên kết: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm).
	Toán 9, Tập 2			

3	Giáo dục công dân 9	Cánh Diều	Nguyễn Thị Mỹ Lộc (Tổng Chủ biên), Phạm Việt Thắng (Chủ biên), Bùi Xuân Anh, Dương Thị Thúy Nga, Hoàng Thị Thịnh, Hoàng Thị Thuận, Mai Thu Trang, Trần Văn Thắng.	Công ty cổ phần đầu tư Xuất bản-Thiết bị Giáo dục Việt Nam (VEPIC) (Đơn vị Liên kết: Nhà xuất bản Đại học Huế).
4	Tin học 9	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nguyễn Chí Công (Tổng Chủ biên), Hà Đặng Cao Tùng (Chủ biên), Phan Anh, Nguyễn Hải Châu, Hoàng Thị Mai.	Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam
5	Lịch sử và Địa lí 9	Kết nối tri thức với cuộc sống	Vũ Minh Giang (Tổng Chủ biên xuyên suốt phần Lịch sử), Nghiêm Đình Vỳ (Tổng Chủ biên cấp THCS phần Lịch sử), Nguyễn Ngọc Cơ, Trịnh Đình Tùng (đồng Chủ biên phần Lịch sử), Hoàng Hải Hà, Nguyễn Thị Huyền Sâm, Hoàng Thanh Tú; Đào Ngọc Hùng (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên phần Địa lí), Nguyễn Trọng Đức, Lê Văn Hà, Nguyễn Tú Linh, Phạm Thị Trâm.	Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam
6	Khoa học tự nhiên 9	Kết nối tri thức với cuộc sống	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Văn Biên, Lê Trọng Huyền, Đinh Đoàn Long (đồng Chủ biên), Nguyễn Thu Hà, Trương Duy Hải, Nguyễn Thanh Hưng, Trần Văn Kiên, Đường Khánh Linh, Nguyễn Thị Hằng Nga, Vũ Công Nghĩa, Vũ Trọng Rỹ, Nguyễn Thị Thuận.	Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam
7	Công nghệ 9 Định hướng nghề nghiệp		Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên); Phạm Mạnh Hà (Chủ biên), Nguyễn Xuân An, Nguyễn Thị Bích Thủy, Vũ Cẩm Tú.	
	Công nghệ 9 Mô đun: Lắp đặt mạng điện trong nhà	Kết nối tri thức với cuộc sống	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên); Đặng Văn Nghĩa (Chủ biên), Vũ Thị Ngọc Thúy, Nguyễn Thanh Trinh, Phạm Khánh Tùng.	Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam
8	Giáo dục thể chất 9	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nguyễn Duy Quyết (Tổng Chủ biên), Hồ Đắc Sơn (Chủ biên), Vũ Tuấn Anh, Nguyễn Xuân Đoàn, Nguyễn Thị Hà, Lê Trường Sơn	Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam

TRƯỜNG
NGHĨA
HỘI

			Chấn Hải, Trần Mạnh Hùng, Nguyễn Thành Trung	
9	Âm nhạc 9	Kết nối tri thức với cuộc sống	Hoàng Long (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Bùi Minh Hoa, Vũ Mai Lan, Trần Bảo Lân, Đặng Khánh Nhật, Nguyễn Thị Thanh Vân.	Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam
10	Mĩ thuật 9	Chân trời sáng tạo bản 1	Nguyễn Thị Nhung (Tổng Chủ biên), Nguyễn Tuấn Cường (Chủ biên), Nguyễn Dương Hải Đăng, Đỗ Thị Kiều Hạnh, Nguyễn Đức Sơn, Đàm Thị Hải Uyên, Trần Thị Vân.	Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam
11	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9	Kết nối tri thức với cuộc sống	Lưu Thu Thủy (Tổng Chủ biên); Trần Thị Thu (Chủ biên); Nguyễn Thanh Bình, Nguyễn Thu Hương, Nguyễn Thị Việt Nga, Lê Thị Thanh Thủy.	Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam
12	Tiếng Anh 9	Global Success	Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Lương Quỳnh Trang (Chủ biên), Nguyễn Thị Chi, Lê Kim Dung, Nguyễn Thụy Phương Lan, Phan Chí Nghĩa, Trần Thị Hiếu Thủy.	Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam
13	Giáo dục địa phương 9			Sở Giáo dục – Đào tạo Bình Định

IV. THÔNG TIN VỀ KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm và hằng năm.

- Tên tổ chức kiểm định (tên đầy đủ và tên viết tắt): Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Định (SGDDT Bình Định)

- Tiêu chuẩn kiểm định được áp dụng: Theo thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018.

Kết quả kiểm định chất lượng giáo dục

- Mức độ đạt kiểm định: cấp độ 2

- Thời gian hiệu lực: 5 năm, từ ngày 06 tháng 06 năm 2024

Kết quả trường đạt chuẩn quốc gia :

- Mức độ Đạt chuẩn quốc gia : mức độ 1

- Thời gian hiệu lực: 5 năm, từ ngày 24 tháng 06 năm 2024

V. KẾT QUẢ TUYỂN SINH VÀ ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2023-2024

1. Kết quả tuyển sinh; tổng số học sinh theo từng khối; số học sinh bình quân/lớp theo từng khối; số lượng học sinh học 02 buổi/ngày; số lượng học sinh nam/học sinh nữ, học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật; số lượng học sinh chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại trường;

- Kết quả tuyển sinh năm học 2023-2024

STT	Nội dung	Kế hoạch	Thực tế	Ghi chú
1	Khối lớp 6	256	256	100%

- Tổng số học sinh theo từng khối; số học sinh bình quân/lớp theo từng khối năm học 2023 2024

TT	Nội dung	Khối 6	Khối 7	Khối 8	Khối 9
1	Số lớp	6	5	3	5
2	Số học sinh	248	208	117	208
3	Số HS bình quân/lớp	41.3	41.6	39	41.6
4	Số HS học 02 buổi/ngày	0	0	0	0
5	Số HS nam/HS nữ	144/104	101/107	54/63	111/97
6	HS người dân tộc	0	3	0	1
7	HS khuyết tật, hoà nhập	0	0	0	0
8	Học sinh chuyển trường	23	3	5	2
9	Học sinh tiếp nhận	5	9	1	2

. Kết quả học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp, HS tốt nghiệp THCS, HS trúng tuyển vào các trường THPT công lập.

TT	Nội dung	Khối 6	Khối 7	Khối 8	Khối 9
1	Số lớp	6	5	3	5
2	Số học sinh	248	208	117	208
3	Số HS được lên lớp	248	208	117	
4	Số HS tốt nghiệp THCS				208
5	Số HS trúng tuyển THPT				168

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Tình hình tài chính của đơn vị

Trường THCS Lê Lợi là đơn vị được cơ quan cấp trên giao quyền tự chủ tài chính là đơn vị sự nghiệp công tự đảm bảo một phần chi thường xuyên theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ.

Căn cứ Quyết định số 510/QĐ-UBND ngày 18/01/2024 của UBND thành phố Quy Nhơn về việc phân bổ dự toán chi sự nghiệp giáo dục và giao dự toán thu, chi học phí năm 2024 cho các đơn vị trường học thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố quản lý;

Căn cứ Quyết định số 2128/QĐ-UBND ngày 24/4/2024 của UBND thành phố về việc chuyển nguồn ngân sách thành phố năm 2023 sang năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 2309/QĐ-UBND ngày 25 tháng 04 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Quy Nhơn về việc điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương năm 2024;

Thực hiện theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống đào tạo quốc dân và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ. Cụ thể theo các nội dung sau:

- Công khai thu chi nguồn ngân sách Nhà nước năm 2024.
- Công khai thu chi các khoản thu theo quy định đầu năm học 2024-2025.
 - a. Các khoản thu phân theo nguồn kinh phí trong năm 2024
 - * Dự toán thu chi ngân sách nhà nước (kinh phí thực hiện tự chủ, kinh phí thực hiện không tự chủ):
 - Kinh phí thực hiện tự chủ được giao: 5.345.410.000 đồng. Trong đó:
 - + Số còn lại của năm 2023 chuyển sang năm 2024: 14.410.000 đồng
 - + Số giao trong năm 2024: 5.331.000.000 đồng
 - Kinh phí thực hiện không tự chủ được giao: 7.312.500 đồng. Trong đó:
 - + Số giao trong năm 2024: 7.312.500 đồng
 - * Dự toán giao thu học phí (nguồn học phí):
 - Kinh phí nguồn thu học phí được giao năm 2023 chuyển sang: 1.131.226.353 đồng. Trong đó:
 - + 40% cải cách tiền lương: 965.209.560 đồng.
 - + 60% hoạt động: 166.016.793 đồng.
 - Kinh phí nguồn thu học phí được giao năm 2024: 1.015.290.000 đồng. Trong đó:
 - + 40% cải cách tiền lương: 406.116.000 đồng.
 - + 60% hoạt động: 609.174.000 đồng.
 - b. Các khoản chi phân theo nguồn kinh phí trong năm 2024
 - * Dự toán chi nguồn kinh phí thực hiện tự chủ trong năm 2024: 5.331.000.000 đồng. Trong đó:
 - + Tiền lương và các khoản đóng góp theo lương năm 2024: 4.663.900.000 đồng.
 - + Chi hoạt động năm 2024: 667.100.000 đồng.

- * Dự toán chi nguồn kinh phí thực hiện không tự chủ trong năm 2024: đồng
- * Dự toán chi nguồn học phí trong năm 2024:
 - Dự toán chi từ nguồn học phí trong năm 2024: đồng. Trong đó:
 - + Tiền lương và các khoản đóng góp theo lương: 841.100.000 đồng.
 - + Chi hoạt động: 609.174.000 đồng.

2. Các khoản thu và mức thu đối với người học (mức thu học phí và các khoản thu khác trong năm học)

- Mức thu học phí năm học 2024-2025 giữ ổn định bằng mức thu học phí theo Quyết định 44/2022/QĐ-UBND của UBND tỉnh Bình Định ngày 08/08/2022 tiếp tục thực hiện mức thu học phí từ năm 2022-2023 như năm học 2020-2021 theo Quyết định số 55/2015/QĐ-UBND ngày 25/12/2015 của UBND tỉnh Bình Định. (mức thu 145.000 đồng/hs/tháng).

+ Năm học 2024-2025 nhà trường thực hiện mức thu học phí: 145.000 đồng/học sinh/tháng.

+ Học phí được thu định kỳ hàng tháng. Sau khi thu học phí xong nhà trường tiến hành nộp vào tài khoản học phí tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Bình Định, để quản lý và sử dụng theo đúng quy định. Năm học 2024-2025 nhà trường sẽ triển khai thu học phí không bằng tiền mặt.

+ Việc quản lý, sử dụng nguồn thu học phí được thực hiện theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ, Nghị định 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

- Thu các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí. Mức thu theo biên bản họp phụ huynh căn cứ Quyết định số 49/2022/QĐ-UBND ngày 10/08/2022 của UBND Tỉnh Bình Định quy định mức thu các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí đáp ứng nhu cầu người học đối với các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Bình Định: Năm học 2024-2025 Trường THCS Lê Lợi không tổ chức bán trú và chăm sóc giáo dục trẻ vào ngày thứ 7.

3. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học

- Đối tượng miễn, giảm học phí được thực hiện theo quy định tại các Điều 14, 15, 16, 17 và các Điều có liên quan của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn hiện hành. Năm học 2024-2025 bổ sung thêm đối tượng miễn học phí theo khoản 6 Điều 14 của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ: “Trẻ em mầm non 05 tuổi không thuộc đối tượng quy định tại khoản 5 Điều này được miễn học phí từ năm học 2024-2025 (được hưởng từ ngày 01 tháng 9 năm 2024)”.

- Đối tượng được hỗ trợ chi phí học tập: thực hiện theo quy định tại Điều 18 của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn hiện hành

- Chế độ miễn giảm học phí: Nhà trường thực hiện quy định về miễn học phí 100% cho cháu có giấy chứng nhận hộ nghèo và giảm 50% học phí cho cháu có giấy chứng nhận hộ cận nghèo. Hiện tại, nhà trường không có trường hợp hộ nghèo và cận nghèo.

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

- + Tham gia thi GVDG cấp thành phố: đạt 4/4 giáo viên dự thi.
- + Công đoàn đạt Xuất sắc, vững mạnh trong phong trào thi đua “Giỏi việc nước – Đảm việc nhà” năm 2023.
- + Chi bộ đạt tiêu chuẩn “Trong sạch vững mạnh” năm 2023.
- + Chi bộ được UBND Thành phố tặng giấy khen có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện Chỉ thị 05 CT/TW của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” năm 2023
- + Liên đội đạt danh hiệu Liên đội xuất sắc
- + Thư viện tiên tiến xuất sắc.

Năm học 2023-2024: Trường đề nghị khen thưởng danh hiệu tập thể lao động xuất sắc.

Nơi nhận:

- UBND TP;
- Phòng GDĐT TP;
- Phòng Nội vụ TP;
- Lưu: VT.



Hồ Đắc Toàn